TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LÝ NHÂN** **TỈNH HÀ NAM**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2021/HS-ST
Ngày: 07/01/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LÝ NHÂN, TỈNH HÀ NAM

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Ông Đinh Thành Nam.

- *Hội thẩm nhân dân:* Bà Lê Thị Thu Hiền và bà Nguyễn Thị Quyên.

Thư ký phiên toà: Ông Phạm Thành Trung - Thẩm tra viên Toà án nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam tham gia phiên toà: Ông Trương Hoàng Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 01 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 72/2020/TLST-HS ngày 24 tháng 11 năm 2020theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 77/2021/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 12 năm 2020, đối với bị cáo:

Nguyễn Xuân T, sinh năm 1987; nơi cư trú: Thôn 4, xã C, huyện L, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Xuân N và bà Nguyễn Thị N; vợ, con: Chưa có; tiền án: Không; Tiền sự: Ngày 29/11/2019, Công an xã C, huyện L, tỉnh Hà Nam xử phạt 1.000.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản; nhân thân: Ngày 19/3/2015, bị Tòa án nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam xử phạt 07 tháng tù về tội *"Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có"*; Ngày 22/5/2015, bị Tòa án nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam xử phạt 09 tháng tù về tội *"Trốn khỏi nơi giam, giữ"*; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 23/10/2020 và chuyển tạm giam từ ngày 26/10/2020 đến nay; có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị Phạm Thị A, sinh năm 1984; nơi cư trú: Thôn 4, xã C, huyện L, tỉnh Hà Nam; vắng mặt.

- Người làm chứng: Ông Phạm Văn T1; vắng mặt.

- Người chứng kiến: Anh Phạm Hồng Q; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ 40 phút ngày 23/10/2020, tại khu vực thôn 4, xã C, huyện L, tỉnh Hà Nam; tổ công tác Công an huyện Lý Nhân phối hợp với Công an xã C

tiến hành kiểm tra hành chính đối với Nguyễn Xuân T thì thu giữ trong lòng bàn tay trái của T đang cầm 01 đoạn ống nhựa màu tím có kẻ sọc trắng, dài khoảng 03cm, mở ra bên trong có chứa chất bột dạng cục màu trắng được niêm phong trong phong bì ký hiệu QT01. Nguyễn Xuân T khai nhận đó là ma túy, loại Heroine, T mua về để sử dụng.

Khi bắt còn thu giữ của Nguyễn Xuân T 01 điện thoại di động nhãn hiệu iPhone 6 và 01 xe môtô Honda Dream cũ, biển kiểm soát 90H3-6944.

Khám xét khẩn cấp nhà Nguyễn Xuân T không thu giữ tài liệu, đồ vật gì liên quan đến vụ án.

Tại bản kết luận giám định số 204/PC09-MT ngày 26/10/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Nam kết luận: *Mẫu bột màu trắng dạng cục trong phong bì ký hiệu QT01 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,250g (Không phẩy hai trăm năm mươi gam), loại: Heroine*.

Nguyễn Xuân T khai nguồn gốc số Heroine bị thu giữ là do T mua của một người lạ mặt ở khu vực xã Nguyên Lý, huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam với giá 200.000 đồng để sử dụng; trên đường về đến khu vực thôn 4, xã C, huyện L, tỉnh Hà Nam thì bị bắt quả tang.

Vật chứng thu giữ:

- Công an huyện Lý Nhân đã trả lại chiếc xe môtô Honda Dream cũ, biển kiểm soát 90H3-6944 cho chị Phạm Thị A là chủ sở hữu.

- 01 chiếc điện thoại di động iPhone 6, màu vàng, đã qua sử dụng và vật chứng hoàn lại sau giám định đã chuyển đến Chi cục Thi hành án Dân sự huyện L.

Tại bản cáo trạng số 75/CT-VKSLN ngày 24/11/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam đã truy tố Nguyễn Xuân T về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma tuý"* theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lý Nhân giữ nguyên quan điểm truy tố, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 - Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân T từ 36 tháng tù đến 42 tháng tù và hướng xử lý vật chứng của của vụ án theo quy định của pháp luật.

- Bị cáo Nguyễn Xuân T khai nhận hành vi của mình đúng như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lý nhân đã truy tố; không có ý kiến tranh luận, bào chữa hay khiếu nại gì và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Quá trình điều tra cũng như tại phiên toà bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Về tội danh: Lời khai của bị cáo Nguyễn Xuân T tại phiên tòa là phù hợp với biên bản bắt giữ người có hành vi phạm tội quả tang, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, người chứng kiến và phù hợp với vật chứng thu được cùng các tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Do đó đủ cơ sở kết luận: Khoảng 12 giờ 40 phút ngày 23/10/2020, tại khu vực thôn 4, xã C, huyện L, tỉnh Hà Nam; tổ công tác Công an huyện Lý Nhân phối hợp với Công an xã C bắt quả tang Nguyễn Xuân T đang cất giữ trong lòng bàn tay trái 01 gói ma túy, loại Heroine có khối lượng 0,250 gam để sử dụng.

Hành vi nêu trên của Nguyễn Xuân T đã phạm vào tội *"Tàng trữ trái phép chất ma tuý"* tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Quan điểm kết tội của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam đối với bị cáo đảm bảo đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về hình phạt: Hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Xuân T là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý các chất ma tuý của Nhà nước, ảnh hưởng xấu tới tình hình an ninh trật tự địa phương gây bức xúc trong quần chúng nhân dân vì vậy phải xử phạt nghiêm khắc cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có thể cải tạo được bị cáo, đồng thời có tác dụng phòng ngừa tội phạm chung.

- *Về nhân thân:* Bị cáo đã bị kết án về tội *"Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có"* và tội *"Trốn khỏi nơi giam, giữ"* nhưng đã được xóa tích.

- *Về tình tiết tăng nặng:* Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào.

- *Về tình tiết giảm nhẹ:* Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo - Là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xét tình tiết giảm nhẹ như đã phân tích, Hội đồng xét xử cần giảm nhẹ một phần hình phạt để các bị cáo yên tâm chấp hành án sớm hòa nhập cộng đồng xã hội.

[4] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo phạm tội không nhằm mục đích thu lợi nên không áp dụng.

[5] Về xử lý vật chứng: 01 chiếc điện thoại di động iPhone 6, màu vàng, đã qua sử dụng không liên quan đến việc phạm tội nên trả lại bị cáo Nguyễn Xuân T nhưng quản lý để bảo đảm công tác thi hành án dân sự. Vật chứng hoàn lại sau giám định không có giá trị sử dụng, tịch thu và tiêu hủy.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

[7] Về quyền kháng cáo: Bị cáo; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo.

[8] Các vấn đề khác:

- Bị cáo Nguyễn Xuân T khai mua ma túy của một người lạ mặt ở khu vực xã Nguyên Lý, huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam; Công an huyện Lý Nhân đã tiến hành xác minh do chỉ có lời khai duy nhất của bị cáo nên không làm rõ được, do đó không có căn cứ để giải quyết là phù hợp.

- Chị Phạm Thị A không biết việc bị cáo mượn chiếc xe môtô Honda Dream cũ, biển kiểm soát 90H3-6944 của mình đi mua ma túy nên Công an huyện Lý Nhân trả lại chị là phù hợp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 - Bộ luật hình sự:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Xuân T phạm tội: *"Tàng trữ trái phép chất ma tuý"*.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân T 03 *(ba)* năm 06 *(sáu)* tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 23/10/2020.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Trả lại bị cáo Nguyễn Xuân T 01 chiếc điện thoại di động iPhone 6, màu vàng, đã qua sử dụng nhưng quản lý để bảo đảm công tác thi hành án dân sự.

- Tịch thu và tiêu huỷ: 01 phong bì niêm phong dán kín số 204/PC09-MT của phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hà Nam, ghi *"mẫu vật hoàn trả QT01"*.

(Các vật chứng nêu trên có đặc điểm, tình trạng, số hiệu được ghi trong biên bản giao, nhận vật chứng lập ngày 25/11/2021 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra- Công an huyện Lý Nhân và Chi cục thi hành án dân sự huyện L).

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo Nguyễn Xuân T phải chịu 200.000 đồng *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định của các Điều 6,7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bị cáo; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày. Thời hạn trên đối với bị cáo kể từ ngày tuyên án, đối với người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- Trại giam CA tỉnh Hà Nam;
- Sở Tư pháp tỉnh Hà Nam;
- VKSND huyện Lý Nhân;
- Công an huyện Lý Nhân;
- Chi cục THADS huyện L;
- Bị cáo; đương sự;
- Lưu: Hồ sơ + Văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Đinh Thành Nam